

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 04/01/2022
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành - tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 310/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 10, xã Bình S, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 344, ấp 10, xã Bình S, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh B, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn anh Lê Văn B trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Long Thành, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 23/9/2017, do cả hai đều tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, ngoài ra do chênh lệch tuổi tác nên cách suy nghĩ khác nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hoàng Thị H vắng mặt nên không có ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định pháp luật. Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Lê Văn B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Hoàng Thị H, nhưng chị H vẫn vắng mặt không lý do, nguyên đơn anh Lê Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn B và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 23/9/2017, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh B trình bày, sau khi kết hôn, trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không

tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, ngoài ra do chênh lệch tuổi tác nên cách suy nghĩ khác nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Do đó, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn thể hiện trong quá trình chung sống giữa anh B và chị H có phát sinh mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được. Tuy nhiên, xét lời khai của nguyên đơn cũng như các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lê Văn B và chị Hoàng Thị H là có thật. Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để tạo điều kiện cho anh B và chị H hòa giải, hàn gắn đoàn tụ nhưng anh B vẫn cương quyết xin ly hôn còn chị H vắng mặt không lý do, cho thấy mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, chị H có thái độ bỏ mặc, không muốn hàn gắn tình cảm và mối quan hệ hôn nhân với anh B. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B.

[3] Về con chung: Anh B khai giữa anh B và chị H không có con chung, lời khai của anh B phù hợp với kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo anh B trình bày tài sản chung và nợ chung không có, chị H vắng mặt và không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung bằng vụ án khác khi có tranh chấp.

[5] Về án phí: Anh Lê Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – anh Lê Văn B.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn B được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Văn B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm anh B đã nộp tại biên lai số 0005366 ngày 09/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh B đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Văn B và chị Hoàng Thị H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Thành (2)
- THA DS (1)
- Lưu (6)
- UBND xã Bình Sơn (1);
- Đương sự (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ba

Lê Thị Ánh Sáng

Nguyễn Hữu Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ánh Sáng

Nguyễn Văn Ba

Nguyễn Hữu Ngọc